

**THÔNG BÁO****Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2025**

Căn cứ vào Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ; Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-VTY-KHĐT ngày 09/9/2022 của Viện Thú y về việc ban hành “Quy định Tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Viện Thú y”; Viện Thú y thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ lĩnh vực Thú y năm 2025 như sau:

**1. Thời gian, phương thức tuyển sinh:****1.1. Thời gian tuyển sinh:**

- Tuyển sinh đợt 1: Tháng 7/2025 (nhận hồ sơ từ 1/5/2025 đến 30/6/2025)
- Tuyển sinh đợt 2: Tháng 12/2025 (nhận hồ sơ từ 1/8/2025 đến 30/11/2025)

**1.2. Phương thức tuyển sinh:** Xét tuyển**2. Ngành tuyển sinh và chỉ tiêu tuyển sinh:**

- Ngành tuyển sinh: Ký sinh trùng và Vi sinh vật học thú y; Mã số: 9640104
- Chỉ tiêu tuyển sinh: 02 nghiên cứu sinh.

**3. Thời gian và hình thức đào tạo:**

- Thời gian đào tạo: Từ 03 năm đến 04 năm, thời gian đào tạo được tính từ khi có Quyết định công nhận nghiên cứu sinh và phân công người hướng dẫn khoa học.
- Hình thức đào tạo: Chính quy

**4. Điều kiện dự tuyển:**

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:

**4.1.** Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp.

**4.2.** Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

**4.3.** Thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu.

Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

**4.4.** Điều kiện về trình độ ngoại ngữ: Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:



a. Bằng tốt nghiệp đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

b. Bằng tốt nghiệp trình độ đại học các ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c. Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ (*quy định tại Phụ lục đính kèm*) của Thông báo này còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố;

4.5. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

4.6. Được cơ quan quản lý nhân sự (nếu là công chức/viên chức), hoặc trường (nơi sinh viên vừa tốt nghiệp) giới thiệu dự tuyển đào tạo tiến sĩ. Đối với người chưa có việc làm phải được địa phương nơi cư trú xác nhận nhân thân tốt và không vi phạm pháp luật.

## 5. Hồ sơ dự tuyển

### 5.1. Hồ sơ dự tuyển bao gồm:

a) Đơn xin dự tuyển (*Mẫu*)

b) Lý lịch khoa học (*Mẫu*) - có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan quản lý hoặc chính quyền địa phương nơi thí sinh cư trú.

c) Bản sao văn bằng, chứng chỉ có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu.

d) Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học: Được thể hiện qua luận văn thạc sĩ, bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

đ) Đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa. (*theo mẫu do cơ sở đào tạo quy định*).

e) Thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu.

g) Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức).

h) Cam kết thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của Viện.

### 5.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

## 6. Nguồn đề tài:

Viện Thú y hiện đang chủ trì và thực hiện các đề tài nghiên cứu trọng điểm cấp Nhà nước và cấp Bộ, các Dự án hợp tác Quốc tế có thể nhận nghiên cứu sinh để làm luận án tiến sĩ (*theo dõi trên Website của Viện Thú y: <http://vienthuy.gov.vn>*)

## 7. Học phí chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ:

Học phí được công bố theo Thông báo mức thu học phí hàng năm của Viện Thú y, mức tăng tối đa 10%/năm.



Người dự tuyển có thể tham khảo mức thu học phí năm học 2024 như sau:

- Mức thu học phí đối với nghiên cứu sinh ngoài Viện là 25.000.000 đồng/nghiên cứu sinh/năm (Hai mươi lăm triệu đồng chẵn)

- Mức thu học phí đối với nghiên cứu sinh là viên chức hiện đang làm việc tại văn phòng Viện Thú y là 17.500.000 đồng/nghiên cứu sinh/năm (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng chẵn);

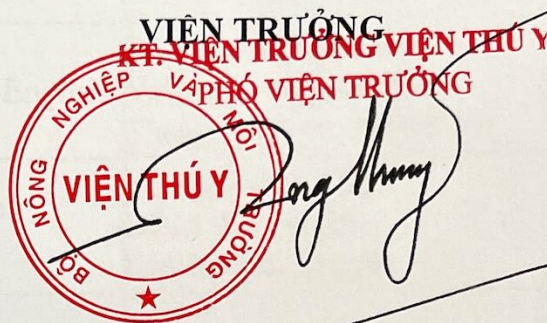
**Thông tin chi tiết xin liên hệ:**

Phòng Khoa học, Đào tạo và HTQT- Viện Thú y, 86 Trường Chinh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 0974420908/0987491838 Email: phongkhoaahoc.vty@gmail.com

**Nơi nhận:**

- Trang thông tin điện tử của Viện;
- Lưu: VT, KH,ĐT&HTQT.



*TS. Nguyễn Thị Bích Thủy*



Phụ lục

**DANH SÁCH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI  
MINH CHỨNG CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN**

STT	Ngôn ngữ	Bảng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКН-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên